TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73 /2019/HNGĐ- ST
Ngày 05-9-2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2019/TLST- HNGĐ ngày 11/7/2019 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXX-ST ngày 13/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991; HKTT: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm T, đội 8, thôn 5, xã Q, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1984; HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 12/9/2017. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H1 rượu chè, chơi lô đề, ghen tuông, anh H1 không đi làm, không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh H1 nghiện rượu, hai lần phải nhập viện điều trị do ảnh hưởng rượu, ngoài ra anh H1 không chịu đi làm, không đưa tiền cho tôi lo công việc trong gia đình, anh H1 nhiều lần ghen tuông vô cớ, nhiều lần chửi tôi, hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Kể cả khi tôi mang thai và bị sẩy thai, anh H1 cũng không quan tâm, lo lắng gì cho tôi, bố mẹ tôi phải đưa tôi đi viện, anh H1 không đưa đi. Từ tháng 01/2019,

tôi đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, tôi và anh H1 ly thân từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 12/9/2017. Sau khi kết hôn, chúng tôi ở chung với bố mẹ tôi khoảng 2 tháng thì ra ở riêng, chúng tôi chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Tôi không đồng ý với trình bày của chị H, tôi có thỉnh thoảng uống rượu nhưng không nghiện rượu, tôi có thỉnh thoảng chơi bài nhưng chỉ là chơi cho vui. Còn việc ghen tuông do tôi yêu vợ, chứ tôi không có hành động gì xấu, chúng tôi có một vài lần cãi nhau nhưng không thường xuyên, mà việc cãi nhau chỉ phát sinh do các mâu thuẫn nhỏ. Trong quá trình chung sống tôi không bao giờ đánh chị H. Do hai chúng tôi mới ra ở riêng nên tôi phải lo lắng xây dựng, sửa sang nhà cửa nên mới không đưa tiền cho chị H, hiện nay tôi làm điện nước, có thu nhập ổn định. Khoảng tháng 02/2019, tôi và chị H nói nhau về vấn đề kinh tế, tiền nong, tôi nóng tính và vô tình chửi chị H một câu thì chị H điện thoại gọi mẹ lên và sắp xếp quần áo về nhà bố mẹ đẻ. Tôi có bảo chị H ở lại nhưng chị H nhất quyết đi và mẹ vợ bảo tôi là cho chị H về nhà mấy ngày nên tôi cho chị H đi. Lúc đó mẹ tôi cũng sang nhà bảo chị H ở lại không đi nhưng chị H vẫn cố tình bỏ đi. Tôi có lên nhà bố mẹ vợ mấy lần bảo chị H về nhưng chị H không về. Chị H không có mâu thuẫn gì với bố mẹ tôi và gia đình tôi, bố mẹ và gia đình tôi rất quý chị H. Trong thời gian chung sống chị H không có câu nào nặng lời với bố mẹ tôi, tính cách chị H rất tốt, chung sống hòa thuận không có điều tiếng gì. Nay chị H xin ly hôn tôi không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: không có.Về tài sản chung và công nợ, công sức: không có

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự,

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị H được ly hôn anh H1. Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Hiện anh Nguyễn Văn H1 đang cư trú tại Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28,điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 12/9/2017 là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh H1 đã phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 rượu chè, chơi lô đề, ghen tuông, anh H1 không đi làm, không có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Theo anh H1 thì hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi lúc có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh H1 thừa nhận trước đây anh có nghiện rượu nhưng đến nay anh đã bỏ rượu, chơi bài chỉ là chơi cho vui, việc ghen tuông do anh yêu vợ nên mới ghen; anh H1 khẳng định chị H không có mâu thuẫn gì với bố mẹ chồng, bố mẹ và gia đình anh rất quý chị H, tính cách chị H rất tốt, chung sống hòa thuận không có điều tiếng gì. Nay chị H xin ly hôn anh H1 không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên anh H1 và chị H đều thừa nhận hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, anh H1 đã nhiều lần đến gặp bảo chị H về nhưng chị H không về. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh H1, anh H1 không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh H1. Xét thấy, chị H và anh H1 không còn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H với anh H1 là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 đều trình bày hai vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H1**

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ,Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004147 ngày 09 tháng 7 năm 2019

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Quý